

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 458 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 51/TTr-SoNNMT ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Đính kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân các xã: Xuân Lộc, Định Quán, Bình Minh, Tân An, Thanh Sơn triển khai thực hiện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại địa phương; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2025.

b) Giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng; chỉ triển khai thực hiện khi đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thực hiện không đúng vị trí, địa điểm và diện tích được phê duyệt tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện:

a) Hướng dẫn chủ dự án hoàn thiện đầy đủ hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

b) Hướng dẫn chủ dự án lập phương án bồi thường, hỗ trợ, chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai – Chi nhánh Đông Nam Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, Định Quán, Bình Minh, Tân An, Thanh Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, TH.

VinhKTN triển khai NQ08

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

NGHỊ QUYẾT

**Về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông Mây - giai đoạn II; Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-BKTNS ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án gồm:

1. Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông Mây - giai đoạn II với diện tích 14,92 ha rừng trồng sản xuất, gồm: 22 lô, 02 khoảnh, 02 tiểu khu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai - chi nhánh Đồng Nai Bộ quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom (nay là xã Tân An, xã Bình Minh), tỉnh Đồng Nai.

2. Dự án Thủy điện Phú Tân 1 với diện tích 8,571 ha (trong đó: rừng sản xuất: 0,072 ha và rừng phòng hộ: 8,499 ha), gồm: 64 lô, 06 khoảnh, 04 tiểu khu do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà quản lý, địa giới hành chính xã Thanh Sơn, huyện Định Quán (nay là xã Thanh Sơn), tỉnh Đồng Nai.

3. Dự án khai thác, chế biến đá vật liệu xây dựng công trình mỏ đá Gia Canh 1, với diện tích 0,31 ha rừng trồng sản xuất, gồm 1 phần lô 32, thuộc

khoảnh 1 tiểu khu 166 do Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú quản lý, thuộc địa giới hành chính của xã Gia Canh, huyện Định Quán (nay là xã Định Quán), tỉnh Đồng Nai.

4. Dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, với diện tích 106,8 ha rừng phòng hộ (trong đó rừng tự nhiên 0,7 ha, rừng trồng 106,1 ha), gồm: 312 lô, 5 khoảnh, 5 tiểu khu do Ủy ban nhân các xã Xuân Trường, Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Suối Cát và Thị trấn Gia Ray (nay là xã Xuân Lộc), tỉnh Đồng Nai quản lý.

(Vị trí khu vực chuyển mục đích sử dụng rừng theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và chỉ thực hiện quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4, Điều 248 Luật Đất đai năm 2024); chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; đảm bảo đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi thực hiện trong thời gian tới.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

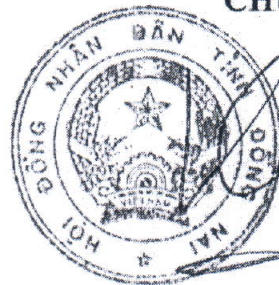
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 07 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, -
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh



PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Sông
Mây - giai đoạn II

Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng

Đơn vị hành chính	Tiểu khu	Khoảnh	Một phần lô	Diện tích (ha)
Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu (nay là xã Tân An), tỉnh Đồng Nai	189	4	155, 159, 160, 163, 164, 165, 166, 167, 169, 170, 171, 172, 154a, 161b và 161c	8,84
Xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom (nay là xã Bình Minh), tỉnh Đồng Nai	199	1	1, 2, 12, 16, 17, 24 và 25	6,08
Tổng				14,92

2. Dự án Thủy điện Phú Tân 1

Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng

Đơn vị hành chính	Tiểu khu	Khoảnh	Số lô	Diện tích (ha)
Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán (nay là xã Thanh Sơn), tỉnh Đồng Nai	82	5	135, 136, 139	0,18
	102	4	29, 39, 47, 69, 82, 84, 143, 144, 148	0,197
		7	22, 23, 49, 51	0,394
		8	13, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 22, 26, 27, 30, 33, 36, 39, 42, 52, 54, 58, 60, 68, 69, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 85, 86, 88, 89, 90, 91, 92, 94, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 117, 134, 148, 149	7,756
	108	5	41	0,022
	111	10	13, 14	0,022
Tổng	04	06	64	8,571

3. Dự án khai thác, chế biến đá vật liệu xây dựng công trình mỏ đá Gia Canh 1
Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng

Xã (ấp)	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)
Xã Gia Canh, huyện Định Quán (nay là xã Định Quán), tỉnh Đồng Nai	166	1	32	0,31
Tổng			1	0,31

4. Dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng

Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích ha
Xã Xuân Trường (nay là xã Xuân Lộc)	26440	1	439, 451, 451b, 460, 461, 461a, 461b, 462, 452, 463, 473, 474, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 488a, 488b, 497, 498	6,41
Xã Xuân Thọ (nay là xã Xuân Lộc)	26437	1	163, 210, 212, 213, 226, 227, 228, 229, 230a, 230, 231, 241, 243, 244, 245a, 245, 247, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 261, 262a, 262, 263, 269, 270, 271, 273, 274, 275, 276, 278, 286, 287, 288, 290, 291, 292, 293, 295, 297, 298, 305, 306, 307, 308, 310, 311, 312, 313, 314, 318a, 319, 320, 321, 326, 327, 328, 332, 333, 334, 335, 336, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 347, 347a, 348, 348a, 354, 359, 360, 361, 362, 363, 365, 366, 368, 369, 370, 370a, 371, 371a, 372, 374, 375, 376, 376a, 377, 377a, 377b, 382, 384, 389, 392, 393, 394, 395, 395a, 396a, 396b, 397, 398, 399, 399a, 400, 400a, 400b, 401, 403, 404, 405, 411, 412, 413, 414, 415, 417, 419, 420, 421, 2211, 2410a, 2410, 2411, 3111, 3410, 3610, 3911	69,33
Xã Xuân Hiệp (nay là xã Xuân Lộc)	26455	1	1, 2, 3, 3a, 4, 4a, 4a38, 6, 7, 8, 8a, 9, 10, 11, 11a, 12, 12a, 13, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 30, 33, 34, 41, 42, 48, 49, 58, 74, 89, 91, 92, 117, 118, 119, 120, 121, 140	8,02

Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích ha
Xã Suối Cát (nay là xã Xuân Lộc)	26452	1	2, 2a, 3a, 4, 5, 6, 6a, 7, 7a, 8, 8a, 8b, 8c, 9a, 9b, 9c, 10, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22a, 23, 24a, 25, 25a, 25b, 25c, 25da, 25db, 26, 26a, 27, 27a, 27b, 28, 28a, 28b, 29, 30, 30a, 30aa, 30ab, 30ac, 30ad, 31, 31a, 31aa, 33, 34, 44a, 50a, 51, 51a, 52b, 53a, 53b, 53b86, 53c, 54a, 54a82, 55, 55a, 56a, 56ab, 56b, 56c, 57, 59, 60, 77a, 77a48, 78a, 78a32, 79, 98, 98a, 99a, 100	19,30
Thị trấn Gia Ray (nay là xã Xuân Lộc)	26425	1	1, 2, 3, 4a, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 44, 59, 67, 76, 86, 105, 107, 127, 129, 130, 131, 132, 135, 136, 137, 138, 139, 140	3,74
Tổng	05	05	312	106,80